

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG**

Số: 32 /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Sơn Động, ngày 04 tháng 4 năm 2016

KẾ HOẠCH
**Quy hoạch bãi rác thải trung tâm các xã
và thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện**

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích:

Triển khai xây dựng đồng bộ hệ thống quản lý, thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện nhằm kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ môi trường, cảnh quan sinh thái, sức khỏe người dân, góp phần thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội bền vững và xây dựng nông thôn mới. Hoàn chỉnh mạng lưới thu gom, vận chuyển rác thải ở khu vực nông thôn thông qua việc thành lập các hợp tác xã, tổ, đội vệ sinh môi trường do UBND các xã, thị trấn quản lý.

Hình thành mô hình thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn đối với 23 xã, thị trấn góp phần hoàn thành mục tiêu đến năm 2020 tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải nông thôn trên địa bàn huyện đạt trên 70%.

2. Yêu cầu:

- Mỗi xã, thị trấn phải hình thành các tổ, đội vệ sinh môi trường thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải tại các thôn và của xã.
- Xây dựng cơ chế tài chính thực hiện thu phí vệ sinh môi trường đến từng thôn, bản và đầu tư trang thiết bị thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải.
- Phấn đấu đến năm 2020 đảm bảo 70% lượng rác thải được thu gom và xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;
- Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;
- Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
- Nghị định số 04/2009/NĐ-CP ngày 14/01/2009 của Chính phủ về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường;
- Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 01/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 02/7/2013 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong công tác bảo vệ môi trường;

- Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 22/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc Phê duyệt đồ án quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 13/6/2014 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ và Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 01/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 21/01/2015 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015.

- Quyết định số 508/QĐ-UBND, ngày 31/3/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2020.

- Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 04/5/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc xét duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của huyện Sơn Động.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Kết quả đạt được:

Thời gian qua, được sự quan tâm của các cơ quan, ban, ngành của huyện, các cấp chính quyền địa phương, cùng với nhận thức về bảo vệ môi trường của nhân dân đã được nâng lên, công tác thu gom, xử lý rác thải khu vực nông thôn trên địa bàn huyện đã có những chuyển biến. Các xã, thị trấn đã quan tâm đến công tác thu gom, xử lý rác thải khu vực nông thôn, đã hình thành các tổ thu gom rác thải, đã bố trí bãi chôn lấp rác thải để tập kết rác thải.

1.1. Công tác quy hoạch, xây dựng bãi rác trên địa bàn huyện: Đến nay trên địa bàn huyện đã đầu tư xây dựng 05 bãi chôn lấp rác thải tại các xã, thị trấn. Trong đó: Bãi rác thị trấn An Châu được đầu tư xây dựng từ năm 2009 với diện tích là 1ha và chi phí đầu tư xây dựng trên 1 tỷ đồng; bãi rác xã Vân Sơn xây dựng năm 2015 với tổng diện tích 1,5ha và chi phí đầu tư 406 triệu đồng; bãi rác xã Long Sơn được xây dựng năm 2014 với diện tích 2ha và chi phí xây dựng là 400 triệu đồng; bãi rác xã Tuấn Đạo được xây dựng năm 2014 với diện tích là 1ha và chi phí xây dựng là 300 triệu đồng; bãi rác thị trấn Thanh Sơn được xây dựng năm 2009 với diện tích 2ha và chi phí xây dựng 586 triệu đồng.

1.2. Công tác thu phí vệ sinh môi trường: Đến nay công tác thu phí vệ sinh môi trường ở một số địa phương đã được triển khai hiệu quả (thị trấn An Châu, xã

An Châu, thị trấn Thanh Sơn, Tuần Đạo, Vân Sơn và Long Sơn) nhằm duy trì hoạt động của các tổ, đội vệ sinh môi trường và xử lý rác thải, đã góp phần khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do rác thải gây ra. Tuy nhiên do đặc điểm kinh tế còn khó khăn và địa hình phức tạp cho nên tỷ lệ thu phí vệ sinh chưa đạt tỷ lệ cao, khu vực được thu gom rác ở quy mô nhỏ.

2. Những tồn tại, hạn chế:

- Bên cạnh những kết quả đã đạt được về công tác thu gom xử lý rác thải, hiện nay việc thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn vẫn còn một số tồn tại, cần được quan tâm giải quyết: Rác thải phát sinh ngày càng đa dạng về số lượng và chủng loại, xuất hiện ngày càng nhiều loại khó xử lý, trong khi công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, tình trạng xả rác thải không đúng nơi quy định tại các khu vực công cộng vẫn còn diễn ra phổ biến làm mất cảnh quan sinh thái, gây ô nhiễm môi trường. Nguyên nhân chính là do ý thức trách nhiệm và nhận thức của người dân về công tác thu gom, xử lý rác thải còn nhiều hạn chế.

- Việc quy hoạch, đầu tư, bố trí các điểm tập kết, trung chuyển rác thải nông thôn ở một số địa phương chưa được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Chưa có mô hình quản lý, thu gom, vận chuyển và công nghệ xử lý rác thải nông thôn phù hợp. Phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác thu gom, vận chuyển còn thiếu, chủ yếu là phương tiện thủ công.

- Kinh phí sự nghiệp môi trường được phân bổ hàng năm chưa được đầu tư, hỗ trợ nhiều cho công tác xây dựng bãi rác và thu gom, xử lý rác thải nông thôn.

- Công tác tuyên truyền về thu gom, xử lý rác thải nông thôn và bảo vệ môi trường trong những năm qua còn hạn chế, chưa nâng cao được ý thức, trách nhiệm của người dân, chưa có sự vào cuộc tích cực của các cấp chính quyền, địa phương.

Căn cứ vào mục tiêu nhiệm vụ trong công tác bảo vệ môi trường thời gian tới, UBND huyện xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch bãi rác thải trung tâm xã trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Mô hình thu gom và xử lý rác thải:

Căn cứ đặc điểm của từng vùng, từng địa phương; trên cơ sở tình hình kinh tế - xã hội của địa phương; UBND huyện Sơn Động triển khai phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn huyện theo 02 mô hình sau:

1.1. Mô hình thu gom và xử lý rác thải tập trung: Đối với các xã, thị trấn khu vực trung tâm huyện (gồm xã An Châu và thị trấn An Châu) áp dụng đối với việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt tại bãi rác trung tâm huyện (bãi rác Đèo Chinh).

1.2. Mô hình thu gom và xử lý rác thải độc lập: Đối với các xã: Hữu Sản, An Lạc, Vân Sơn, Dương Hưu, Yên Định, Cẩm Đàm, Long Sơn, Tuần Đạo, Chiên Sơn, Quế Sơn, Thạch Sơn, Phúc Thắng, Thanh Luận, Tuần Mậu, thị trấn Thanh Sơn, Long Sơn, Bồng Am, Lệ Viễn, An Lập, An Bá và Vĩnh Khương mỗi xã xây

dựng một bãi rác tập trung và thành lập một Tổ vệ sinh môi trường thực hiện thu gom rác từ các hộ gia đình và rác thải nơi công cộng đến bãi rác tập trung của xã.

1.3. Kinh phí thực hiện: Do ngân sách nhà nước hỗ trợ bằng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm và các nguồn khác của xã, thị trấn. Kinh phí chỉ cho hoạt động của các tổ, đội vệ sinh môi trường do UBND xã, thị trấn thành lập được lấy từ nguồn thu phí vệ sinh môi trường trên địa bàn để chi trả và các nguồn hỗ trợ khác.

2. Lộ trình thực hiện:

2.1. Giai đoạn 2016-2018:

- + Thành lập các Hợp tác xã, Tổ, Đội vệ sinh môi trường đối với 23/23 xã, thị trấn trên địa bàn huyện; 100% các thôn, bản thành lập Tổ tự quản môi trường.
- + Xây dựng hệ thống bãi chứa rác thải xã Quế Sơn tại thôn Mìn với tổng diện tích 1,08ha, chi phí xây dựng dự kiến 450 triệu đồng.
- + Xây dựng hệ thống bãi chứa rác thải xã Cẩm Đàm tại thôn Ao Giang với tổng diện tích 2,5ha, chi phí xây dựng dự kiến 800 triệu đồng.
- + Xây dựng hệ thống bãi chứa rác thải tại xã Hữu Sản tại thôn Dần 1 với tổng diện tích 2ha, chi phí xây dựng dự kiến 710 triệu đồng.
- + Xây dựng bãi rác thải xã Vĩnh Khương tại thôn Đồng Mặn với diện tích 1ha và kinh phí xây dựng dự kiến 500 triệu đồng.
- + Xây dựng bãi rác thải xã Dương Hưu tại thôn Lốc, Đồng Bên với diện tích mỗi bãi là 1ha và kinh phí xây dựng dự kiến 700 triệu đồng.
- + Xây dựng bãi rác thải xã Yên Định tại thôn Nhân Định với diện tích 0,5ha và kinh phí xây dựng dự kiến 350 triệu đồng.

2.2. Giai đoạn 2018-2020:

- + Xây dựng bãi rác thải xã Phúc Thắng tại thôn Mới với diện tích 0,5ha và kinh phí xây dựng dự kiến 350 triệu đồng.
- + Xây dựng bãi rác thải xã Bồng Am tại thôn Am với diện tích 0,5ha và kinh phí xây dựng dự kiến 350 triệu đồng.
- + Xây dựng bãi rác thải xã Chiêm Sơn tại thôn Tân Quang với diện tích 1,3ha và kinh phí xây dựng dự kiến 650 triệu đồng.
- + Xây dựng bãi rác thải xã Lệ Viễn tại thôn Lợ với diện tích 1ha và kinh phí xây dựng dự kiến 700 triệu đồng.
- + Xây dựng bãi rác thải xã Giáo Liêm tại thôn Đá Cối với diện tích 1,2ha và kinh phí xây dựng dự kiến 650 triệu đồng.
- + Xây dựng bãi rác thải xã An Bá tại thôn Vá với diện tích 2ha và kinh phí xây dựng dự kiến 700 triệu đồng.
- + Xây dựng bãi rác thải xã Thanh Luận tại thôn Náng với diện tích 1ha và kinh phí xây dựng dự kiến 500 triệu đồng.

+ Xây dựng bãi rác thải xã An Lạc tại thôn Biêng và thôn Thác với diện tích mỗi điểm là 0,5ha và kinh phí xây dựng dự kiến 500 triệu đồng.

+ Xây dựng bãi rác thải xã Tuấn Mậu tại thôn Đồng Thông với diện tích 1,5ha và kinh phí xây dựng dự kiến 700 triệu đồng.

+ Xây dựng bãi rác thải xã Thạch Sơn tại thôn Non Tá với diện tích 0,5ha và kinh phí xây dựng dự kiến 500 triệu đồng.

+ Xây dựng bãi rác thải xã An Lập tại thôn Mặn với diện tích 0,95ha và kinh phí xây dựng dự kiến 500 triệu đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các xã:

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện theo lộ trình Đề án thu gom, vận chuyển, và xử lý rác thải khu vực nông thôn giai đoạn 2015 - 2020. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, khảo sát thiết kế kỹ thuật xây dựng bãi rác.

- Tổ chức thành lập các Hợp tác xã, Tổ, đội thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải tại địa phương. Chỉ đạo các Hợp tác xã, Tổ, đội vệ sinh môi trường thực hiện thu phí vệ sinh môi trường theo đúng quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch vào tháng 12 hàng năm.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra việc thực hiện kế hoạch ở các xã, thị trấn.

- Hướng dẫn UBND các xã thực hiện các thủ tục giải phóng mặt bằng xây dựng bãi chứa rác thải.

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện kế hoạch, tổng hợp và báo cáo kết quả tổ chức thực hiện. Phối hợp với các phòng ban liên quan, UBND các xã, thị trấn tham mưu, đề xuất với UBND huyện điều chỉnh, bổ sung những yêu cầu mới phát sinh phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế ở địa phương.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch với Chủ tịch UBND huyện định kỳ hàng năm vào tháng 12.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn quy hoạch xây dựng bãi chứa rác thải phù hợp với quy hoạch nông thôn mới, đảm bảo cảnh quan và vệ sinh môi trường.

- Thẩm định, kiểm tra công tác xây dựng bãi chứa rác thải theo quy định.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch:

- Căn cứ vào nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm để tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch quy hoạch các bãi rác trung tâm xã và thu gom, xử lý rác thải của huyện Sơn Động.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có vướng mắc, UBND huyện xem xét điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./. *Ph*

Nơi nhận: *U*

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (b/c);
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

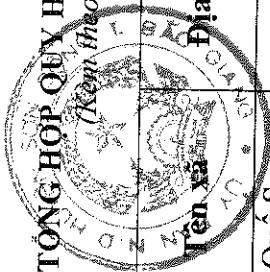
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng TN&MT;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Uớc

BIỂU TƯNG HỢP QUY HOẠCH XÂY DUNG CÁC BÃI RÁC THÁI TRÊN ĐỊA BẢN HUYỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020
 (Kèm theo Kế hoạch số:
 /KH-UBND ngày 04/4/2016 của UBND huyện Sơn Động)



STT	Tên xã	Địa điểm quy hoạch	Diện tích (ha)	Lộ trình thực hiện		Dự kiến kinh phí xây dựng (triệu đồng)	Ghi chú
				2016-2018	2019-2020		
1	Quê Sơn	Thôn Mìn	1,08	x		450	
2	Cầm Dàn	Thôn Ao Giang	2,5	x		800	
3	Yên Định	Thôn Nhân Định	0,5	x		350	
4	Dương Hưu	Thôn Lộc, Đồng Bên	2	x		700	2 điểm
5	Vĩnh Khương	Thôn Đồng Mặn	1	x		500	
6	Hữu Sản	Thôn Dần 1	2	x		710	
7	Phúc Thắng	Thôn Mới	0,5		x	350	
8	Bồng Am	Thôn Am	0,5		x	350	
9	Chiên Sơn	Thôn Tân Quang	1,3		x	650	
10	Lệ Viễn	Thôn Lợ	1		x	700	
11	Giáo Liêm	Thôn Đá Cối	1,2		x	650	
12	An Bá	Thôn Vá	2		x	700	
13	Thanh Luận	Thôn Nắng	1		x	500	
14	An Lạc	Thôn Biêng, Thác	1		x	500	
15	Tuân Mâu	Thôn Đồng Thông	1,5		x	700	2 điểm
16	Thạch Sơn	Thôn Non Tá	0,5		x	500	
17	An Lập	Thôn Mặn	0,95		x	500	
	Tổng cộng		20,53			9.610	

